

Bản án số: 107/2019/HSST

Ngày: 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Hoàng Quốc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

M - sinh năm: 1962 tại Hòa Phát, Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Khối phố H, phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (c) và bà A (c); vợ con: Chưa; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 24/7/1991 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

- Ngày 08/9/1993 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

Ngày 18/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 17 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số: 139/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2014.

Nhân thân:

- Ngày 11/8/1989 bị Tòa án nhân dân thành Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2019 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà C - sinh năm: 1977; địa chỉ: Số K158/43 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h ngày 04/3/2019, M đi bộ trên đường V, đoạn qua phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng tìm kiếm sơ hở nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số K112/32 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng của bà C, M thấy cổng ngôi nhà không khóa, bên trong không có người nên đi vào bên trong. Khi vào nhà, M phát hiện dưới nền nhà tầng 1 có 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 CPH 1819 màu đen đang sạc pin và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu NIBOSI đang để trên ghế sofa. M đi đến lấy trộm chiếc điện thoại và đồng hồ nói trên bỏ vào túi quần rồi trốn thoát ra ngoài. Sau đó, M đi ra bờ kè đường T nằm ngủ đến khoảng 08 giờ cùng ngày rồi tỉnh dậy và mang chiếc điện thoại đến 01 tiệm sửa chữa điện thoại (*không rõ địa chỉ cụ thể*) nằm trên đường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng để mở khóa điện thoại. Chiếc điện thoại và đồng hồ trộm cắp được M dùng để sử dụng cá nhân. Sau khi phát hiện bị mất tài sản thì bà C trình báo vụ việc lên Công an phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng đồng thời cung cấp hình ảnh Camera ghi lại vụ trộm cắp. Qua truy xét, xác định M đã thực hiện vụ trộm cắp nói trên. Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp lại các tài sản bao gồm điện thoại và đồng hồ đã chiếm đoạt.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: Giá trị của 01(một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo F7 – CPH 1819, số seri 869604031425795 là 4.390.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đen, mặt tròn nhãn hiệu NIBOSI có giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.490.000đ (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ:

- 01(một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo F7 – CPH 1819; 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đen, nhãn hiệu NIBOSI;
- 01 đĩa DVD có lưu trữ hình ảnh về sự việc trộm cắp tài sản nói trên (do bà C cung cấp).

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại cho người bị hại bà C các vật chứng gồm: 01(một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo F7 – CPH 1819; 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đen, nhãn hiệu NIBOSI. Đối với 01 đĩa DVD được kèm hồ sơ vụ án.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số: 106/CT-VKSTK ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 04 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2019, lợi dụng lúc bà C đang ngủ say trong nhà số K112/32 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng và không khóa cửa, M đột nhập vào nhà lén lút lấy của bà C 01(một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo F7 – CPH 1819, số seri 869604031425795 và 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đen, mặt tròn nhãn hiệu NIBOSI rồi tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.490.000đ (*bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý phạm tội nên lần phạm tội này vẫn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì thế, Cáo trạng số: 106/CT-VKSTK ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có sự nhận thức đầy đủ, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, bị cáo có ý định và kế hoạch từ trước nên lựa chọn lúc đêm khuya để đột nhập vào nhà người khác thực hiện tội phạm, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp

luật hình sự bảo vệ. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà C đã nhận lại được các tài sản bị chiếm đoạt, đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo M 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2019.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/10/2019). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn